

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/LĐ-ST
Ngày 30-11-2021
V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Cử nhân luật.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 51/2020/TLST-LĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-LĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa ngày 15 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-LĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cái Thị Thu Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Q. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn:

1/ Công ty TNHH Ph T BD; địa chỉ: Số 53/3 đường Ng, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

2/ Công ty TNHH Ph T ; địa chỉ: Số 1191 L, Phường A, quận G, Thành phố H. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương, địa chỉ: Trung tâm hành chính thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn Tr; chức vụ: Nh viên Bảo hiểm xã hội thành phố D; là người đại diện theo ủy quyền. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Cái Thị Thu Th trình bày: Bà Th làm việc tại Công ty TNHH Ph T (gọi tắt là Công ty Ph T) từ năm 2009, có ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội D từ tháng 07/2010. Hàng tháng công ty đều trích tiền lương của bà để đóng bảo hiểm. Theo thông báo của Công ty Ph T thì hết tháng 01/2018, bà Th chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Ph T và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Ph T BD (gọi tắt là Công ty Ph T BD) từ ngày 01/02/2018, nơi làm việc không thay đổi. Bà Th vẫn tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An. Đến hết tháng 5/2019, bà Th chính thức nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc bà Th có yêu cầu công ty chốt sổ bảo hiểm xã hội để bà được hưởng các trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định nhưng công ty không thực hiện. Công ty Ph T có trụ sở tại quận G, Thành phố H nhưng bà Th làm việc tại chi nhánh của công ty đặt tại khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thành phố D nên khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An. Bà Th đã được Công ty Ph T đóng tiền bảo hiểm xã hội đến tháng 5/2016 và Công ty Ph T BD đóng tiền bảo hiểm tháng 02/2018 nên trước khi mở phiên tòa bà Th đã thay đổi yêu cầu khởi kiện. Theo đó bà Th xác định yêu khởi kiện buộc Công ty TNHH Ph T có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Th từ tháng 06/2016 đến tháng 01/2018. Buộc Công ty TNHH Ph T BD có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Th từ tháng 03/2018 đến tháng 5/2019.

Các bị đơn Công ty TNHH Ph T và Công ty TNHH Ph T BD đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, yêu cầu tham gia phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bị đơn không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D trình bày:

Chi nhánh Công ty Ph T tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội thành phố D từ tháng 03/2011. Tính đến tháng 11/2020, Chi nhánh Công ty Ph T còn nợ số tiền là 4.181.479.752 đồng, đã nộp tiền bảo hiểm xã hội đến hết tháng 05/2016. Công ty Ph T tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Cái Thị Thu Th với số sổ 7910312654 bắt đầu từ tháng 07/2011 đến tháng 01/2018. Bảo hiểm xã hội D đề nghị Công ty Ph T thanh toán số tiền nợ bảo hiểm xã hội của bà Th từ tháng 06/2016 đến tháng 01/2018 và làm hồ sơ bảo lưu

bảo hiểm xã hội để Bảo hiểm xã hội D bảo lưu sổ, trả sổ cho Th theo đúng quy định.

Công ty Ph T BD tham bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội thành phố D từ tháng 02/2018. Tính đến tháng 11/2020, Công ty Ph T BD còn nợ số tiền là 3.478.381.449 đồng, đã nộp tiền bảo hiểm xã hội hết tháng 02/2018. Công ty Ph T BD tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Th tại bảo hiểm xã hội D với số sổ 7910312654 từ tháng 02/2018 đến tháng 05/2019 (chưa chốt sổ bảo lưu). Bảo hiểm xã hội D đề nghị Công ty Ph T BD thanh toán số tiền nợ bảo hiểm xã hội của bà Th từ tháng 03/2018 đến tháng 05/2019 và làm hồ sơ bảo lưu bảo hiểm xã hội để Bảo hiểm xã hội D bảo lưu sổ, trả sổ cho bà Th theo đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, các bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập và các đương sự cung cấp đã được thẩm tra tại phiên tòa, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn Công ty TNHH Ph T BD có trụ sở tại số 53/3 Ng, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; đối với bị đơn Công ty TNHH Ph T thì nguyên đơn lựa chọn Tòa án giải quyết nơi tổ chức có chi nhánh và nơi nguyên đơn làm việc tại số 53/3 Ng, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Các bị đơn Công ty TNHH Ph T và Công ty TNHH Ph T BD không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Về phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn đã xác định lại yêu cầu khởi kiện theo đó nguyên đơn yêu cầu buộc Công ty TNHH Ph T

có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 06/2016 đến tháng 01/2018. Buộc Công ty TNHH Ph T BD có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 03/2018 đến tháng 5/2019. Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện theo hướng giảm và thể hiện ý chí tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ lao động giữa bà Th với Công ty TNHH Ph T và Công ty TNHH Ph T BD. Người lao động không cung cấp được đầy đủ các hợp đồng lao động. Quá trình giải quyết vụ án người sử dụng lao động được Tòa án yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng không cung cấp. Tuy nhiên, xét quá trình tham gia bảo hiểm tại cơ quan Bảo hiểm xã hội D thì có căn cứ xác định giữa bà Th với Công ty TNHH Ph T và Công ty TNHH Ph T BD có tồn tại mối quan hệ lao động.

Từ tháng 02/2018, bà Th chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH Ph T và đến hết tháng 05/2019 bà Th chấm dứt hợp đồng với Công ty TNHH Ph T BD. Việc chấm dứt hợp đồng lao động là tự nguyện nhưng Công ty TNHH Ph T và Công ty TNHH Ph T BD không hoàn tất thủ tục để xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Th làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội. Theo tài liệu, chứng cứ nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội D cung cấp có căn cứ xác định: Công ty Ph T có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Th bắt đầu từ tháng 7/2010 đến tháng 01/2018 nên hàng tháng phải có trách nhiệm đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc cho bà Th. Bà Th nghỉ việc tại Công ty Ph T từ tháng 02/2018 nên thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Th phải tính đến hết tháng 01/2018 và nghỉ việc tại Công ty Ph T BD từ tháng 6/2019 nên thời gian tính bảo hiểm xã hội cho bà Trang phải tính đến hết tháng 5/2019. Như vậy, việc Công ty Ph T và Công ty Ph T BD trừ lương của người lao động hàng tháng nhưng không đóng tiền bảo hiểm xã hội, không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là vi phạm quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 2 và khoản 3 Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2012 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Theo thông tin xác minh từ Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Bình Dương thì Công ty Ph T và Công ty Ph T BD vẫn đăng ký hoạt động, không thay đổi địa chỉ trụ sở theo **giấy đăng ký doanh nghiệp**. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập người đại diện theo pháp luật của Công ty Ph T và Công ty Ph T BD để làm việc, hòa giải, cung cấp chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của người lao động nhưng các bị đơn đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu. Do đó, Công ty Ph T và Công ty Ph T BD phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

[5] Từ những phân tích trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến đề xuất giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Công ty Ph T và Công ty Ph T BD phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 238, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 3 Điều 47, Điều 186 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ Điều 18, Điều 19, khoản 2 và khoản 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cái Thị Thu Th đối với bị đơn Công ty TNHH Ph T và bị đơn Công ty TNHH Ph T BD về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”:

- Buộc Công ty TNHH Ph T phải xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Cái Thị Thu Th từ tháng 06/2016 đến tháng 01/2018.

- Buộc Công ty TNHH Ph T BD phải xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Cái Thị Thu Th từ tháng 03/2018 đến tháng 05/2019.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Bà Cái Thị Thu Th không phải chịu.

- Công ty TNHH Ph T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

- Công ty TNHH Ph T BD phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP Dĩ An;
- Chi cục THADS TP Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân